

Số: 14 /2021/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phạm vi, tuyến đường và thời gian hoạt động của xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 536/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phạm vi, tuyến đường và thời gian hoạt động của xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Phạm vi, tuyến đường hoạt động

1. Tuyến số 01: Có hành trình gồm đường Tỉnh 972 (Tỉnh lộ 28) - đường Nguyễn Phúc Chu - đường Mạc Thiên Tích - đường Trần Hầu - đường Đông Hồ



- đường Mạc Tử Hoàng - đường Mạc Công Du - đường Phương Thành – đường Chi Lăng - đường Mạc Cửu – đường Tham Tướng Sanh - đường Phù Dung - đường Mạc Công Nương (Mạc Mi Cô) - đường Tỉnh 972 - đường Nguyễn Phúc Chu - đường Lê Hồng Phong (đường số 39) - đường Võ Văn Kiệt (đường số 6) - đường Nguyễn Huệ (đường số 25) - đường Rome (đường D1) – đường Nguyễn Phúc Chu – đường Tỉnh 972, với cự ly vận chuyển 05km và các điểm dừng đón, trả khách trên tuyến như sau:

a) Điểm dừng 01: Đường Mạc Thiên Tích (tại chợ Bách hoá tổng hợp Hà Tiên).

b) Điểm dừng 02: Đường Trần Hầu (tại công viên Trần Hầu, bến tàu du lịch Đông Hồ).

c) Điểm dừng 03: Số 02 đường Mạc Tử Hoàng (tại Quảng trường Tao Đàn Chiêu Anh Các và Nhà tù Hà Tiên).

d) Điểm dừng 04: Đường Phương Thành (tại khuôn viên Chùa Sắc Tứ Tam Bảo Tự).

đ) Điểm dừng 05: Đường Mạc Thiên Tích (tại Chùa Năm Ông).

e) Điểm dừng 06: Đường Mạc Cửu (tại Khu di tích Lăng Mạc Cửu, Nhà lưu niệm Tao Đàn Chiêu Anh Các và Chùa Phật Đà).

g) Điểm dừng 07: Đường Tỉnh 972 (tại Chùa Giải Thoát).

h) Điểm dừng 08: Đường Phù Dung (tại khuôn viên Chùa Phù Dung Cổ Tự).

i) Điểm dừng 09: Đường Mạc Mi Cô (tại Đền thờ Mạc Mi Cô).

k) Điểm dừng 10: Đường Lê Hồng Phong khu đô thị mới Hà Tiên (tại Showroom Yến Sào và Ngọc Trai cao cấp AQUAKI).

l) Điểm dừng 11: Đường Võ Văn Kiệt (tại khu tiện ích lấn biển Hà Tiên).

m) Điểm dừng 12: Đường Nguyễn Huệ (tại Chợ đêm Hà Tiên).

n) Điểm dừng 13: Đường Rome (tại khu biệt thự biển đẳng cấp HA TIEN VENICE VILLAS).

2. Tuyến số 02: Có hành trình gồm đường Kim Dữ - đường Trần Công Ân – Đường 30/4 – đường Nguyễn Chí Thanh - đường 2 Tháng 9 – đường Nam Hồ - đường Cách Mạng Tháng Tám – đường Ông Ích Khiêm, với cự ly vận chuyển 02km và các điểm dừng đón, trả khách trên tuyến như sau:

a) Điểm dừng 01: Đường Kim Dữ (tại Bến phà Thạnh Thới).

b) Điểm dừng 02: Khu phức hợp Bến phà Bình An.

c) Điểm dừng 03: Đường 2 Tháng 9 (tại Bến xe khách Hà Tiên).

d) Điểm dừng 04: Đường Ông Ích Khiêm (tại Tượng đài Mạc Cửu).

đ) Điểm dừng 05: Đường Nam Hồ (tại Tịnh xá Ngọc Tiên).

e) Điểm dừng 06: Đường 2 Tháng 9 (tại Tịnh xá Ngọc Đăng).

3. Tuyến số 03: Có hành trình gồm đường Tỉnh 972 - đường Nguyễn Phúc Chu (Quốc Lộ 80) - đường K92 - đường Bà Lý - đường vào khu du lịch Mũi Nai - đường Núi Đền - đường Rome - đường Lê Hồng Phong - đường Nguyễn Phúc Chu - đường Tỉnh 972, với cự ly vận chuyển 26,5km và các điểm dừng đón, trả khách trên tuyến như sau:

a) Điểm dừng 01: Đường Nguyễn Phúc Chu (Quốc lộ 80, tại khu du lịch Thạch Động).

b) Điểm dừng 02: Đường K92 (tại khu di tích lịch sử Núi Đá Dựng).

c) Điểm dừng 03: Đường Nguyễn Phúc Chu (Quốc lộ 80, tại Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên).

d) Điểm dừng 04: Đường Tỉnh 972 (tại chùa Ta Pang (Chùa Xà Xía)).

đ) Điểm dừng 05: Đường Tỉnh 972 (tại khu du lịch Bãi Tà Lu).

e) Điểm dừng 06: Đường công chính khu du lịch Mũi Nai (tại Khu du lịch Mũi Nai).

g) Điểm dừng 07: Đường Núi Đền (tại khu du lịch Bãi Bàng).

h) Điểm dừng 08: Đường Núi Đền (tại Khu du lịch Núi Đền).

i) Điểm dừng 09: Đường Núi Đền (tại khu di tích đặc đạo Tổ Sư Minh Đăng Quang).

4. Tuyến số 04: Có hành trình gồm đường quanh đảo và đường xuyên đảo, với cự ly vận chuyển 07km và các điểm dừng đón, trả khách trên tuyến như sau:

a) Điểm dừng 01: Đường quanh đảo tại Cầu cảng Bãi Nồm.

b) Điểm dừng 02: Đường quanh đảo tại Mũi Lớn.

c) Điểm dừng 03: Đường quanh đảo tại Khu du lịch sinh thái Huỳnh Đức.

d) Điểm dừng 04: Đường quanh đảo tại Dinh Bà và Cột mốc chủ quyền.

đ) Điểm dừng 05: Đường quanh đảo tại Cầu cảng Bãi Nam.

Điều 3. Thời gian hoạt động

Xe chở người bốn bánh gắn động cơ được hoạt động 24/24 giờ trong ngày, trong phạm vi, tuyến đường được quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức quản lý, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của đơn vị kinh doanh và người điều khiển phương tiện theo quy định của pháp luật.

c) Định kỳ 6 (sáu) tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá sơ kết kết quả thực hiện để rút kinh nghiệm.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và xử lý những hành vi vi phạm liên quan đến quản lý hoạt động xe chở người bốn bánh gắn động cơ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp, cung cấp thông tin về xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe chở người bốn bánh gắn động cơ cho Sở Giao thông vận tải để phối hợp quản lý.

3. Sở Du lịch

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý, hướng dẫn đơn vị kinh doanh trong hoạt động xe chở người bốn bánh gắn động cơ vận chuyển khách tham quan du lịch.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên

Phối hợp Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý hoạt động xe chở người bốn bánh gắn động cơ của các đơn vị kinh doanh trên địa bàn đảm bảo đúng các tuyến đường và thời gian hoạt động được quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh

1. Đăng ký tuyến đường hoạt động với Sở Giao thông vận tải theo đúng quy định;

2. Duy trì đảm bảo các điều kiện an toàn của xe chở người bốn bánh gắn động cơ và điều kiện đối với người điều khiển xe chở người bốn bánh gắn động cơ;

3. Tổ chức triển khai đến lái xe của đơn vị thực hiện Quyết định này;

4. Chịu trách nhiệm khi lái xe điều khiển phương tiện hoạt động không đúng tuyến đường và thời gian hoạt động theo Quyết định này;

5. Định kỳ 06 (sáu) tháng báo cáo tình hình hoạt động, đảm bảo an toàn giao thông về Sở Giao thông vận tải để đánh giá, rút kinh nghiệm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân phường, xã thuộc thành phố Hà Tiên; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2021. *Phạm*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Vụ pháp chế - Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Như Điều 6;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SGTVT, cvquoc. (86)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Minh Thành

KIÊN GIANG